

Số: 153/2026/QĐST - DS

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 195/2026/TLST - DS, ngày 23 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp*” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L (L1). Trụ sở: Tòa nhà L1, số B đường T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K. Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh P. Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh T2.

Địa chỉ: Số B đường N, khóm F, phường N, tỉnh Vĩnh Long. (Nay là Số B đường N, khóm C, phường N, tỉnh Vĩnh Long).

Ủy quyền lại: Ông Phan Dương Minh T - Chuyên viên xử lý nợ pháp lý.

Bị đơn: Ông Nguyễn Chí T1, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp Đ, xã B, tỉnh Vĩnh Long. (nay là ấp T, xã B, tỉnh Vĩnh Long)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải trả:** Ông Nguyễn Chí T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP L (L1)-Chi nhánh T2-Phòng G số tiền vốn và lãi tính đến ngày

22/7/2026 là **4.133.813.410 đồng** (Bốn tỷ một trăm ba mươi ba triệu tám trăm mười ba nghìn bốn trăm mười đồng).

Trong đó gồm:

+Khoản vay thứ nhất nợ gốc 2.999.995.328 đồng, nợ lãi quá hạn 755.325.355 đồng.

+Khoản vay thứ hai nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn 78.492.727 đồng.

Kể từ ngày 23/7/2026 ông Nguyễn Chí T1 còn phải trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng HĐTD8602024507 ký ngày 25/4/2024 và Hợp đồng tín dụng HĐTD86020241332 ký ngày 27/9/2024 đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Ông Phan Dương Minh T đại diện Ngân hàng TMCP L (L1) thống nhất nhận số tiền này, ngoài ra Ngân hàng không còn yêu cầu nào khác.

- **Về thời gian trả tiền:** Ông Phan Dương Minh T đại diện Ngân hàng TMCP L (L1) với ông Nguyễn Chí T1 tự nguyện thỏa thuận thời gian ông T1 trả hết số tiền vốn gốc và lãi cho Ngân hàng do Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

- **Về hợp đồng bảo đảm:** Ông Phan Dương Minh T đại diện Ngân hàng TMCP L (L1) với ông Nguyễn Chí T1 tự nguyện thỏa thuận nếu ông T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì đồng ý để Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Cụ thể tài sản gồm các thửa đất:

+Tài sản 1: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành H987393, sổ vào sổ cấp GCN số QSDĐ/160/UBH do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 02/5/1996 tức thửa đất 330A, tờ bản đồ số 6, diện tích 5.220m², loại đất trồng lúa, tọa lạc ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp T, xã B, tỉnh Vĩnh Long).

+Tài sản 2: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành H987394, sổ vào sổ cấp GCN số QSDĐ/160/UBH do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 02/5/1996 tức thửa đất 331B, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.150m², loại đất trồng lúa, tọa lạc ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp T, xã B, tỉnh Vĩnh Long).

+Tài sản 3: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành H987395, sổ vào sổ cấp GCN số QSDĐ/160/UBH do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 02/5/1996 tức thửa đất 333E, tờ bản đồ số 6, diện tích 4.340m², loại đất trồng lúa, tọa lạc ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp T, xã B, tỉnh Vĩnh Long).

+Tài sản 4: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành H987396, sổ vào sổ cấp GCN số QSDĐ/160/UBH do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày

02/5/1996 tức thửa đất 334, tờ bản đồ số 6, diện tích 4.640m², loại đất trồng lúa, tọa lạc ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp T, xã B, tỉnh Vĩnh Long).

- **Về chi phí tố tụng:** Là 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Chí T1 tự nguyện chịu toàn bộ số tiền này, Ngân hàng TMCP L (L1) không phải chịu.

Ngân hàng TMCP L (L1) đã nộp tạm ứng trước và đã chi phí xong, nên số tiền 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng) thu được từ ông Nguyễn Chí T1 được hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP L (L1).

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Là 56.066.000đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Ông Nguyễn Chí T1 tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí này.

Ngân hàng TMCP L (L1) không phải chịu án phí. Đối với số tiền 50.350.000 đồng (Năm mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0007571, ngày 21 tháng 4 năm 2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu được trả lại cho Ngân hàng TMCP L (L1).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71 và Điều 72 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 11 – Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh